

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2020/HS-ST**
Ngày: 22/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Hưng Quang - Giáo viên hưu trí
2. Bà: Trần Thị Ngọc Linh - Bí thư Đảng ủy xã Phước Thê

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên, Thư ký Tòa án huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lưu Thị Bích H; Giới tính: Nữ; sinh năm: 1997. Nơi sinh: tỉnh Ninh Thuận. Nơi ĐKNKTT: khu phố 6, phường H, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở: thôn VH, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: không; Tiền án, tiền sự: không; Cha: Lưu Vĩnh S (sinh năm 1979) và Mẹ: Nguyễn Thị T (sinh năm 1981) hiện trú tại khu phố 6, phường H, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Anh, chị, em ruột: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2011; Chồng: Từ Kim L, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Con: có 01 người sinh năm 2013.

Bị cáo bị bắt từ ngày 22.12.2019, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ của Công an huyện Tuy Phong. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Trần Thị D, sinh năm 1989. Địa chỉ: khu phố N, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

2. Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn PL, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

3. Nguyễn Thị D1, sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn K, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

4. Nguyễn Phúc V, sinh năm 1995. Địa chỉ: xã NI, huyện Ninh Hòa, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

5. Nguyễn V1, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn S, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

6. Lưu Vĩnh T1, sinh năm 2002. Địa chỉ: khu phố 6, phường H, thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 11 năm 2019, Lưu Thị Bích H, sinh năm 1997 mở quán bán nước giải khát mang biển hiệu “Cô chủ nhỏ” ngay tại nhà của mình ở thôn VH, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận và xây dựng thêm 3 phòng ở bên hông nhà (01 phòng để dành cho gia đình của H ở tỉnh Ninh Thuận thỉnh thoảng vào chơi ngủ lại qua đêm, 02 phòng còn lại dùng để chứa hoạt động mua bán dâm), H là người vừa trực tiếp bán dâm cho khách vừa điều hành việc chứa mại dâm. Trong thời gian này có gái bán dâm tên Trần Thị D đến xin ở tại phòng trong nhà của H để bán dâm cho khách có nhu cầu mua dâm. H đồng ý và thỏa thuận với D khi khách vào uống nước có nhu cầu mua dâm thì H hoặc D sẽ trực tiếp thỏa thuận giá cả với người mua dâm giá từ 200.000 đồng đến 250.000 đồng/lượt, sau khi thực hiện việc mua bán dâm xong D phải đưa cho H số tiền 80.000 đồng (trong đó tiền phòng là 50.000 đồng, tiền ăn ở tại nhà của H là 30.000 đồng) số tiền còn lại D sẽ hưởng. Ngoài ra H còn liên hệ với gái bán dâm tên Nguyễn Thị Tr và Nguyễn Thị D1 là gái bán dâm ở trọ bên ngoài đền nhà của H để bán dâm khi khách mua dâm muốn thay đổi người bán dâm, H thỏa thuận với Tr và D1 giá cả bán dâm như với D nhưng H chỉ thu tiền phòng là 60.000 đồng/lượt bán dâm. Bao cao su và khăn ướt do H mua sẵn để tại các phòng dùng để mua bán dâm. Từ khoảng giữa tháng 11 năm 2019 đến ngày 22.12.2019, mỗi ngày có từ 01 đến 03 lượt khách đến nhà của H để mua dâm, có ngày không có khách đến mua dâm, số tiền H thu lợi từ việc chứa mại dâm trung bình mỗi ngày từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Khoảng 20 giờ ngày 07 tháng 12 năm 2019 Nguyễn Phúc V cùng với Nguyễn V1 đến nhà của Lưu Thị Bích H gặp D đặt vấn đề mua dâm, D đồng ý thỏa thuận với V mỗi lần mua bán dâm là 200.000 đồng, V1 đồng ý và hỏi D còn gái bán dâm nào khác không thì D vào phòng gặp H nói khách yêu cầu gái bán dâm khác thì H gọi điện thoại cho D1 đến nhà của H để bán dâm. Khoảng 5 phút sau D1 điều khiển xe mô tô đến, H đưa cho D1 01 bao cao su và 02 khăn lạnh và nói giá bán dâm là 200.000 đồng, D1 đưa V1 vào phòng số 1 (tính từ trong ra ngoài theo sơ đồ hiện trường phạm tội quả tang), D đưa V vào phòng số 2 (cạnh phòng số 1) thực hiện việc mua bán dâm. Sau khi thực hiện hành vi mua bán dâm xong V đưa cho D 400.000đồng, D đưa lại cho H 260.000 đồng, H đưa lại cho D1 140.000 đồng còn H lấy 120.000 đồng tiền phòng.

Tiếp đến, khoảng 21 giờ 20 phút ngày 22 tháng 12 năm 2019, Nguyễn Phúc V cùng với Nguyễn V1 đến nhà của Lưu Thị Bích H gặp D đặt vấn đề mua dâm, D đồng ý thỏa thuận với V1 mỗi lần mua bán dâm là 250.000đồng. Cùng lúc H từ

trong nhà đi ra nên V1 hỏi H “còn ai khác không” H hiểu là còn gái bán dâm nào khác không nên H gọi điện thoại cho Tr và nhờ em ruột là Lưu Vĩnh T1 đến nhà trọ của Tr chở Tr đến nhà của H, T1 không biết H nhờ đi chở Tr đến bán dâm cho khách nên điều khiển xe mô tô đến nhà trọ của Tr ở thôn VH, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận chở đến nhà của H. Tr đưa V1 vào phòng số 1, D đưa V vào phòng số 2 thực hiện việc mua bán dâm. Lúc 21 giờ 40 phút cùng ngày khi 2 cặp ở các phòng nêu trên đang thực hiện mua bán dâm với nhau thì bị tổ công tác Đội cảnh sát hình sự - Công an huyện Tuy Phong phối hợp với Đoàn Công an xã Vĩnh Tân kiểm tra bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

Thu giữ tại phòng của Tr và V1 (phòng số 1): 11 khăn giấy ướt hiệu ROSE; 01 bao cao su đã sử dụng hiệu PREMEN; 05 bao cao su chưa sử dụng hiệu PREMEN; 01 hộp bao cao su bên trong có 07 cái chưa sử dụng hiệu PREMEN; 01 hộp lớn bên trong có 09 hộp nhỏ bao cao su (04 màu xanh, 05 màu đỏ) chưa sử dụng hiệu PREMEN; tiền Việt Nam 500.000 đồng.

Thu giữ tại phòng của V và D (phòng số 2): 02 bao cao su đã sử dụng và 05 bao cao su chưa sử dụng cùng hiệu PREMEN.

Ngoài ra Lưu Thị Bích H, Trần Thị D và Nguyễn Thị Tr nhiều lần bán dâm cho khách tại nhà của H; D và Tr nhiều lần đưa tiền phòng cho H. Tuy nhiên do không xác định được những người đến mua dâm nên không có căn cứ để xử lý H chứa mại dâm những lần này.

Quá trình điều tra Lưu Thị Bích H đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên. Như vậy, ngày 07 tháng 11 năm 2019 H đã chứa mại dâm một lần, cùng lúc 02 cặp mua bán dâm thu lợi 120.000đồng. Ngày 22 tháng 02 năm 2019 H tiếp tục chứa mại dâm một lần, cùng lúc 2 cặp mua bán dâm nhưng chưa thu lợi thì bị bắt quả tang. Tổng cộng Lưu Thị Bích H thu lợi bất chính do chứa mại dâm là 120.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-TP ngày 08/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo Lưu Thị Bích H về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo thực hiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 34/CT-VKS-TP ngày 08/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Thị Bích H phạm tội “Chứa mại dâm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Thị Bích H mức án từ 04 năm tù đến 05 năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 34/CT-VKS-TP ngày 08/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án: Chứa mại dâm, xảy ra nhiều lần vào ngày 07 tháng 11 năm 2019 và ngày 22 tháng 12 năm 2019 tại thôn VH, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong do Lưu Thị Bích H đã chứa Trần Thị D là gái bán dâm ở tại nhà của H để bán dâm cho khách, ngoài ra H còn liên hệ với Nguyễn Thị Tr và Nguyễn Thị D1 là 02 gái bán dâm ở trọ bên ngoài đến nhà của H để bán dâm. D đã 02 lần bán dâm cho khách, Tr và D1 mỗi người một lần bán dâm cho khách tại nhà của H thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng cộng, H đã thu lợi từ việc chứa mại dâm số tiền 120.000đồng.

Vì vậy, Cáo trạng số 34/CT-VKS-TP ngày 08/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo về tội “Chứa mại dâm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi chứa mại dâm là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức và nếp sống văn minh của xã hội. Hành vi “Chứa mại dâm” của bị cáo cũng là nguyên nhân dẫn đến các căn bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho con người, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng. Do đó cần phải tuyên phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm minh đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ngoài lần chứa mại dâm bị bắt quả tang, bị cáo đã tự nguyện khai báo các lần chứa mại dâm trước đó, bị cáo đã cùng gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử bị cáo mức án thấp hơn nhưng phải trong khung hình phạt liền kề cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với những người mua dâm gồm Nguyễn Phúc V và Nguyễn V1 và người bán dâm gồm Trần Thị D, Nguyễn Thị Tr và Nguyễn Thị D1, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong đã xử phạt hành chính theo quy định pháp luật là phù hợp.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 120.000đồng tiền thu lợi từ việc phạm tội mà có trong tổng số 3.000.000đồng theo biên lai thu tiền số 0002471 ngày 08/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong do bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện nộp. Trả lại cho bị cáo số tiền 2.880.000đồng do không liên quan đến vụ án.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 11 khăn giấy ướt hiệu ROSE; 03 bao cao su đã sử dụng hiệu PREMEN; 10 bao cao su chưa sử dụng hiệu PREMEN; 01 hộp bao cao su bên trong có 07 cái chưa sử dụng hiệu PREMEN; 01 hộp lớn bên trong có 09 hộp nhỏ bao cao su (04 màu xanh, 05 màu đỏ) chưa sử dụng hiệu PREMEN hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền Việt Nam 500.000đồng là tiền mua dâm.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lưu Thị Bích H phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 327; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lưu Thị Bích H mức án 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2019.

[2] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 11(mười một) khăn giấy ướt hiệu ROSE; 03(ba) bao cao su đã sử dụng hiệu PREMEN; 10 (mười) bao cao su chưa sử dụng hiệu PREMEN; 01 (một) hộp bao cao su bên trong có 07 cái chưa sử dụng hiệu PREMEN; 01 (một) hộp lớn bên trong có 09 hộp nhỏ bao cao su (04 màu xanh, 05 màu đỏ) chưa sử dụng hiệu PREMEN hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuy Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền Việt Nam 500.000đồng (*năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002473 ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 120.000đồng (*Một trăm hai mươi nghìn đồng*) trong tổng số tiền 3.000.000đồng theo biên lai thu tiền số 0002471 ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Trả lại cho bị cáo số tiền 2.880.000đồng (*Hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*).

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22 tháng 5 năm 2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND phường H, thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
- Bị cáo.
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Hải Âu

